

TRÀ ĐẠO NHẬT BẢN VÀ GỐM SỨ VIỆT NAM

Nishino Noriko

(Nhật Bản)

LỜI NÓI ĐẦU

Trà đạo hình thành ở Nhật Bản từ thế kỷ XV và phát triển mạnh mẽ trong thế kỷ XVI và XVII. Trong quá trình phát triển trà đạo, người Nhật Bản tạo ra những nét đặc đáo về văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần. Gốm sứ Việt Nam cũng được coi là những đồ vật rất quý báu trong lịch sử trà đạo từ xưa đến nay. Nhưng không phải đồ gốm sứ Việt Nam nào cũng đều được sử dụng trong buổi trà đạo, vì trong đó có "MITATE" (sự lựa chọn) của nhà trà đạo. Trong báo cáo này, tôi chỉ đưa ra lời giải thích về hoàn cảnh lịch sử gốm sứ Việt Nam được sử dụng trong trà đạo và bối cảnh lịch sử.

Phân I, tôi xin trình bày về sự phát triển của gốm sứ Việt Nam. Phân II, nói về gốm sứ Việt Nam đã xuất sang Nhật Bản. Phân III, gốm sứ trong trà đạo và bối cảnh lịch sử của 2 nước.

I. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA GỐM SỨ VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ XIV ĐẾN THẾ KỶ XVIII

Sau khi giành được độc lập từ năm 1010, Việt Nam bắt đầu sản xuất được đồ dùng gốm sứ cao cấp như gốm sứ đã khai quật được ở Thăng Long, Hà Nội. Vào thời Trần, gốm sứ tiếp tục được sản xuất. Theo điều tra khảo cổ học, trong hành cung nhà Trần, Túc Mặc đã tìm thấy lò sản xuất gốm sứ. Đó có thể được gọi là Lò quan. Theo ý kiến của ông Nishimura trong khu vực điện trang của các quý tộc đều có chõ sản xuất gốm sứ với quy mô nhỏ. Sản phẩm hầu hết là đồ đơn giản. Chỉ một ít được xếp vào loại cao cấp, loại hình cũng không đa dạng. Nửa sau thế kỷ XIV, hình dáng, trang trí, hoa văn có phong phú hơn về mẫu mã. Gốm sứ thế kỷ XIV chủ yếu là gốm sứ hoa lam, hoa nâu, men ngọc, men nâu, trang trí in hoa, khắc hoa sen mặt ngoài của bát v.v. Trong thời kỳ này, gốm sứ Việt Nam bắt đầu được xuất sang nước ngoài qua đường biển. Vào thế kỷ XV, chủ yếu sản xuất gốm sứ hoa lam ở Hải Dương. Trong thế kỷ XV nhu cầu sản xuất gốm sứ của nước ngoài tăng mạnh để thay thế cho gốm sứ Trung Quốc đang bị cấm vận về thương mại. Thế kỷ XVI, vẫn tiếp tục sản xuất gốm sứ hoa lam. Vào thế kỷ XVII chất lượng và sự sáng tạo dần dần suy yếu. Thay vì việc dùng bút lông, người thợ bắt

đầu sử dụng con dấu. Vào thế kỷ XVIII, gốm sứ Việt Nam không thể cạnh tranh được với thị trường ngoại thương được nữa.

II. GỐM SỨ VIỆT NAM ĐÃ XUẤT SANG NHẬT BẢN

Qua tài liệu gốm sứ Việt Nam khai quật ở Nhật Bản có thể biết được những nét như sau:

Gốm sứ Việt Nam nhập vào Nhật Bản từ nửa đầu thế kỷ XIV đến cuối thế kỷ XVII hay đầu thế kỷ XVIII. Về tính chất nhập khẩu, những người tham gia vào thương mại và khu vực nhập khẩu đều khác nhau qua từng thời kỳ. Giai đoạn thứ nhất là thế kỷ XIV, gốm sứ Việt Nam bắt đầu được nhập khẩu vào Nhật Bản do WAKOU (bọn cướp biển của Nhật Bản) từ nửa đầu thế kỷ XIV. Đồ nhập chủ yếu vào TUSHIMA, IKI (căn cứ của WAKOU) - những hòn đảo nhỏ của Nhật Bản hoặc DAZAIFU ở đảo KYUSHU. Nhập khẩu toàn đồ sứ mà không thấy đồ sành. Giai đoạn thứ hai là từ cuối thế kỷ XIV đến thế kỷ XV, qua các hiện vật đã tìm thấy thì gốm sứ Việt Nam chủ yếu nhập vào OKINAWA (Lưu Câu), hòn đảo cực nam của Nhật Bản còn ở những hòn đảo khác thì rất ít. Những người mang hàng hoá vẫn là WAKOU. Giai đoạn thứ ba là thế kỷ XVI. Giai đoạn này có phát triển thương mại với các nước trong khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc. Gốm sứ Việt Nam thuộc giai đoạn này được phát hiện ở vùng Osaka, chủ yếu là loại bát có hoa lam và in khuôn.

Giai đoạn thứ tư là thế kỷ XVII, thời kỳ bắt đầu thương mại Châu Án Thuyền (SHUINSEN) của Mạc Phủ TOKUGAWA. Thời kỳ này đồ gốm sứ Việt Nam có nhiều nhất so với các giai đoạn khác. Hiện vật được phát hiện ở di chỉ cảng như Nagasaki hay Sakai, có nhiều bình vò sành. Những di chỉ cư trú như Hakata, Osaka, Kyoto và Tokyo cũng tìm thấy một ít gốm sứ Việt Nam. Trong giai đoạn này, ngoài tài liệu khai quật ra còn có gốm sứ được để lại từ thế kỷ XVII qua 3 thế kỷ đến bây giờ. Các con cháu của người được sở hữu giữ lại trong nhà như những đồ vật quý báu. Một số đồ gốm sứ vẫn ghi được tên người mang về hay tên người mua và lưu trữ. Những đồ gốm sứ được lưu trữ chính là đồ dùng cho trà đạo. Một số sử liệu như văn bản, thư từ trong thời kỳ đó ghi chép lại về hoạt động thương mại, việc đi lại giữa hai nước. Trong đó, chúng tôi biết được một số người Nhật Bản ở Việt Nam như Hội An và Thanh Trì hay lấy vợ Việt Nam đưa về Nhật Bản và họ đều là thương nhân.

Giai đoạn thứ năm là thời kỳ Nhật Bản đóng cửa từ năm 1636, việc buôn bán được thực hiện qua tàu Hà Lan và Trung Quốc giữa Việt Nam và Nhật Bản.

III. GỐM SỨ TRONG TRÀ ĐẠO VÀ TRONG LỊCH SỬ CỦA HAI NƯỚC

1. Những đồ dùng trà đạo mà nhà trà đạo sử dụng

Như tôi đã trình bày ở trên, những gốm sứ Việt Nam được mang vào Nhật Bản tính chất khác nhau tùy theo trường hợp và giai đoạn. Không phải gốm sứ nào cũng được sử dụng trong trà đạo mà đồ dùng trong trà đạo có một số nguyên tắc về chức năng như:

MIZUSASI (đụng nước tráng hoặc đựng nước lạnh, cho vào nồi gang để không bị nóng quá hay để lọc nước cho sạch), KOBOSHI hay KENSUI (để đổ nước thải), CHAIRE (lọ đựng bột chè xanh), CHAWAN (bát uống trà), KIRIDAME (bình vò để đựng nước và hoa để cắm) v.v. Dụng cụ do nhà trà đạo lựa chọn phải là những dụng cụ thích hợp với trà đạo.

Những dụng cụ trà đạo mang từ Việt Nam sang được chia thành hai loại. Loại thứ nhất là người ta đặt hàng cho những lò gốm sứ ở Việt Nam sản xuất, loại thứ hai là MITATE tức là được lựa chọn từ hàng hoá bình thường của Việt Nam.

“Đặt hàng” tức là nhà trà đạo hoặc nhà kinh doanh chọn một số loại bát Nhật Bản gửi sang Việt Nam như hàng mẫu và thợ Việt Nam sản xuất theo mẫu.

Hình dáng của loại gốm sứ đó đặc biệt và độc đáo, không thể tìm thấy được trong sản phẩm thông thường của Việt Nam.

“MITATE” tức là do nhà trà đạo lựa chọn có thể chỉ là hàng hoá bình thường, không quan tâm đến chức năng của nó mà dùng cho việc khác.

Ví dụ lấy cái chậu sành để thức ăn cho lợn tại Việt Nam, sử dụng cho KOBOHI (để đổ nước thải), hay cái vại để đựng muối hoặc dưa muối sử dụng cho MIZUSASHI. Có thể đối với người khác không cảm thấy đẹp và phô biến nhưng với nhà trà đạo có một số điểm hấp dẫn vì tâm lý thẩm mỹ.

Sự yêu thích của nhà trà đạo không quan tâm nhiều về chất lượng cao cấp hay không. Sự quan niệm, đánh giá khác với xã hội thông thường. Các nhà trà đạo yêu thích vẻ đẹp đơn giản, tự nhiên chứ không phải cái quá hoàn hảo v.v. Quan niệm đó được gọi là WABI và SABI. Sự yêu thích đó không hề thay đổi trong suy nghĩ nhà trà đạo từ khoảng thế kỷ XV đến nay.

2. Những đồ gốm sứ Việt Nam được sử dụng cho trà đạo

Qua tài liệu gốm sứ Việt Nam được sử dụng trong trà đạo và các con cháu để lại, chúng tôi có thể biết được trong thời kỳ đó có loại gốm sứ Việt Nam nào được sử dụng trong trà đạo. Chúng chủ yếu thuộc cuối thế kỷ XVI hay thế kỷ XVII, chưa có tài liệu của thế kỷ XIV, thế kỷ XV. Cuối thế kỷ XVI hay thế kỷ XVII đúng là Châu Ấn Thuyền (SHUIN-SEN) của Mạc Phủ TOKUGAWA hoạt động. Có một số trường hợp biết được tên người để lại hay tên người đặt

hàng. Nói chung, trên hộp gỗ đựng đồ gốm được ghi tên người, người đặt hàng, người MITATE (lựa chọn), người cất giữ và người đặt tên cho đồ gốm sứ. Nhiều khi hộp cổ ghi tên của IEMOTO (người đứng đầu phái của trường trà đạo). Trong trường hợp gốm sứ Việt Nam có đặc điểm như sau:

- a. Bát hoa lam vẽ con chuồn chuồn, MATSUDAIRA FUMAI để lại.
- b. Chậu sành nhỏ của lò gốm Mỹ Xuyên (Huế), MATSUDAIRA FUMAI để lại.
- c. MIZUSASHI hoa lam vẽ con rồng, bát men trắng ngà, nhà ông OSAWA để lại.
- d. MIZUSASHI hoa lam vẽ con rồng có hai tay, có tên OSAWA MATAICHI trên hộp gỗ.
- e. Bát men trắng có chữ KOBORI GONJURO trên hộp gỗ.

(Xem NANBAN SHIMAMONO).

Ông MATSUDAIRA FUMAI sinh năm 1547 mất năm 1621, Ông OSAWA SHIROUEZAEMON là thuyền trưởng của Châu Án Thuyền (SHUIN-SEN), Ông KOBORI GONJURO (1625-1694) là nhà trà đạo, cháu thứ ba của KOBORI ENSHU.

Mỗi một đồ gốm sứ Việt Nam trong trà đạo đều có những bối cảnh khác nhau.

Có cả “MITATE (sự lựa chọn)” và “Đặt hàng”. Loại MITATE là gốm sành sử dụng hàng ngày của Việt Nam, được chia thành hai loại. Thứ nhất là người buôn bán đến Việt Nam và lựa chọn đồ MITATE. Thứ hai là những loại được sử dụng để đựng hàng hóa xuất khẩu cho Nhật Bản. Sau đó được các nhà trà đạo Nhật Bản chọn lấy đồ “MITATE”.

Về gốm sứ “Đặt hàng” Việt Nam, là loại không phổ biến hoặc không thể tìm thấy được ở Việt Nam. Cách trang trí, hình dáng cũng không có trong hệ thống gốm sứ Việt Nam. Nếu muốn đặt hàng đồ gốm đó phải đi ra Đàng ngoài vì thời đó gốm sứ tương đối trắng thường chỉ sản xuất ở đồng bằng sông Hồng. Do đó, người phụ trách buôn bán lúc bấy giờ không phải là người Nhật Bản ở Đàng trong như Hội An mà có thể là người Nhật Bản ở Đàng ngoài. Rất có khả năng là WAEDA RIZAEMON đã tham gia vào việc này vì con gái ông là CHIYO đã lấy chồng người Bát Tràng.